

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng nghĩa trang thôn Cẩm Bào, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Long.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Long về chủ trương đầu tư xây dựng Dự án Mở rộng nghĩa trang thôn Cẩm Bào, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc;

Xét văn bản số 10976/STNMT-BVMT ngày 23/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Mở rộng nghĩa trang thôn Cẩm Bào, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc của UBND xã Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1680/Tr-STNMT ngày 11/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng nghĩa trang thôn Cẩm Bào, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc (sau đây gọi là dự án) của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Long (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật

Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng nghĩa trang thôn Cẩm Bào, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Long.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Long và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Mở rộng nghĩa trang thôn Cẩm Bào, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh
Lộc, của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Long

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Mở rộng nghĩa trang thôn Cẩm Bào, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc.
- Địa điểm thực hiện: Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Long.
- + Người đại diện: Vũ Văn Bình
- + Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Long
- + Địa chỉ: xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

- Phạm vi: Dự án Mở rộng nghĩa trang thôn Cẩm Bào, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc thuộc địa giới hành chính xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Quy mô xây dựng: Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm đường giao thông, thoát nước, san nền, cây xanh, khu nhà điều hành kết hợp bãi đỗ xe. Tổng diện tích của dự án là 3.415,1m², Tổng số phần mộ khoảng 318 phần mộ (chỉ có cát táng).
- Quy mô sử dụng đất: Đất khu vực phần mộ cát táng 1.513,8m², Đất khu nhà điều hành kết hợp bãi đỗ xe 536,2m², Đất cây xanh 1.165,1m², Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật 200m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Hạng mục cát táng.
- Thi công san nền, đường giao thông, vỉa hè, cây xanh.
- Thi công khu dịch vụ điều hành, phụ trợ kết hợp bãi đỗ xe.
- Thi công hệ thống cấp nước, cấp điện - chiếu sáng.
- Thi công hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự có chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 2 vụ trở lên với diện tích khoảng 3.078,1m² (thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐND tỉnh).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động thi công xây dựng trên công trường.
- Hoạt động của cán bộ công nhân trên công trường.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu.

2.2. Hoạt động gây tác động xấu đến môi trường giai đoạn hoạt động

- *Hoạt động của cán bộ nhân viên làm việc tại nghĩa trang.*
- *Hoạt động cắt táng.*
- *Hoạt động xe ra vào dự án.*
- Hoạt động vệ sinh môi trường khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,1 m³/ngày đêm (trong đó nước thải từ hoạt động rửa tay chân 0,55 m³/ngày; nước thải từ hoạt động vệ sinh cá nhân 0,55 m³/ngày)., với thành phần các chất ô nhiễm gồm: Các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh gây bệnh (Coliform, E.Coli)...

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa xe, thiết bị khoảng 2,8m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng tối đa 307 m³/ngày đêm.. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ quá trình san nền, quá trình thi công, đào đắp, san gạt, quá trình trút đổ vật liệu, quá trình trộn vữa, từ hoạt động của các máy móc thi công tiêu thụ dầu DO. Thành phần chủ yếu gồm: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂. Tác động chủ yếu đến công nhân thi công các hạng mục công trình, các hộ dân và công trình tiếp giáp dự án.

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phát sinh các khí thải: bụi bốc bay, CO, SO₂, NO₂. Tác động chủ yếu đến các hộ dân sinh sống dọc tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 8,5 kg/ngày chủ yếu là nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải từ thực vật phát quang là 0,68 tấn, thành phần chủ yếu là cây cỏ, lá cây tươi.

- Chất thải từ đất bóc phong hóa là 853,8m³.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm... khoảng 10,9 tấn.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ... khoảng 17,3 tấn.

- Vỏ bao bì xi măng 3,5kg.

3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 12 kg/giai đoạn thi công, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, pin.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân xây dựng và dân cư khu vực lân cận. Các tác động do tiếng ồn diễn ra không liên tục trong thời gian thi công dự án. Vì vậy, các tác động này mang tính chất thời điểm, tạm thời và có thể khắc phục hiệu quả bằng các biện pháp quản lý và thi công.

3.1.4. Các tác động khác:

- Dự án chiếm dụng diện tích đất trồng lúa 3.078,1m² của 6 hộ gia đình xã Vĩnh Long; 337,0 m² đất giao thông là các tuyến đường nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc quản lý của UBND xã Vĩnh Long. Việc chiếm dụng diện tích đất sản xuất của các hộ gia đình có thể gây ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất và tâm lý của các hộ gia đình có đất bị thu hồi.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố mưa bão, thiên tai trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố bom mìn tồn lưu. Các rủi ro, sự cố môi trường có khả năng xảy ra với tần suất thấp, mức độ tác động không lớn.

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành.

3.2.1. Nước thải, khí thải:

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của nhân viên và khách đến nghĩa trang (không liên tục) là 0,35 m³/ngày (trong đó nước thải nhà vệ sinh là 0,175 m³/ngày và nước thải rửa chân tay là 0,175 m³/ngày). Thành phần chủ yếu gồm: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ hoạt động mai táng: Hài cốt sau khi cải táng, an táng sẽ được chuyển sang một quan tài khác (tiểu) sau đó chuyển về nghĩa trang và chôn cất tại các ngôi mộ của khu cải táng. Hoạt động rửa thi hài diễn ra ở bên ngoài dự án, vì vậy không có nước thải phát sinh tại công đoạn này.

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án khoảng 0,01m³/s. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,...

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động tang lễ (hoạt động đốt hương khói vàng mã). Các hoạt động đốt nhang hoá vàng chỉ diễn ra tức thời, diễn ra chủ yếu tại thời điểm làm lễ tang, ảnh hưởng cục bộ trong phạm vi khu nghĩa trang trong một thời gian nhất định.

- Khí thải từ khu vực lưu giữ chất thải rắn: Mùi hôi phát sinh từ quá trình phân hủy chất thải rắn có chứa các thành phần sau: NH_3 , CH_4 , H_2S , CO , CO_2 , hợp chất hữu cơ, v.v. trong đó khí CO_2 và CH_4 chủ yếu được sinh ra do sự phân hủy kỵ khí của các thành phần chất thải rắn hữu cơ.

- Bụi và khí thải từ quá trình xây dựng các ngôi mộ và huyệt mộ sẽ làm phát sinh bụi, khí thải, vật liệu rơi vãi do các phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu, hoạt động đào và thi công xây dựng mộ gây ra, bao gồm: Bụi, VOC, CO , SO_2 , NO_x , THC

- Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện giao thông ra vào dự án có bụi và khí CO , NO_x , SO_2 ,

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của nhân viên và khách đến nghĩa trang khoảng 6,0 kg/ngày, chủ yếu bao gồm thức ăn thừa, vỏ bao nylon, giấy vụn, thủy tinh, vỏ lon, chất hữu cơ,...

- Chất thải rắn từ hoạt động đào đất thi công xây dựng các khu mộ phát sinh không thường xuyên với khối lượng khoảng 1,2m³/lô mộ.

- Chất thải rắn do nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, bìa carton, ước tính khoảng 5kg/đợt;

- Ngoài ra, còn có chất thải phát sinh từ các hoạt động vệ sinh môi trường như: bùn cặn từ quá trình nạo vét khơi thông cống rãnh thoát nước mưa, bùn cặn từ bể tự hoại, lượng chất thải này tuy không lớn và không thường xuyên

3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại có nguồn gốc từ sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên như: Pin, acquy, sơn, bóng đèn neon... Lượng chất thải nguy hại là không thường xuyên, chủ yếu từ hoạt động bảo dưỡng của các phương tiện phục vụ tang lễ, phát sinh không thường xuyên khoảng 0,2kg/ngày.

3.2.3. Các tác động khác:

- Tác động do tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông, từ phương tiện của cán bộ công nhân viên, thân nhân và từ hoạt động an táng.

- Tác động đến kinh tế-xã hội, Tác động đến hệ sinh thái.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy, nổ; dịch bệnh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải vệ sinh tay chân được thu gom xử lý tại hố lắng nước thải xây dựng có thể tích 3m^3 bố trí tại khu lán trại để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải nhà vệ sinh: Nhà thầu thi công thuê 01 nhà vệ sinh di động bố trí tại khu lán trại và khu vực thi công dự án. Nhà vệ sinh di động có kích thước: Dung tích: bồn nước là 400 lít và bồn phân là 1.200 lít; Định kỳ 03 ngày/lần đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải đem đi xử lý.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị thu gom và dẫn về hố lắng có thể tích 3m^3 . Bể được xây dựng bằng cách đào hố sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm bố trí gần khu lán trại, để xử lý trước khi thải từ hoạt động rửa xe, rửa tay chân của công nhân trước khi thoát ra hệ thống mương tiêu thoát nước chung của khu vực.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) phục vụ quá trình thi công xây dựng cần che chắn bằng bạt hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần diện tích mặt nước trong khu vực dự án, mương thoát nước phía Tây dự án, đồng thời quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 50m, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực, sau đó thoát ra mương thoát nước hiện trạng phía Tây dự án.

- Chất thải sinh hoạt được thu gom triệt để, tránh để các loại chất thải bị nước mưa cuốn vào nguồn nước.

- Khi xảy ra trường hợp như sửa chữa nhỏ, tạm thời duy trì sửa chữa tại công trường phải bố trí khu sửa chữa riêng, có mái che, bao kín và có hệ thống thu gom dầu và chất bôi trơn thải, giặt lau để chất thải không bị cuốn trôi theo nước mưa.

- Thực hiện san gạt, lu lèn ngay đảm bảo kỹ thuật để giảm lượng bùn đất cuốn theo nước mưa.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Tiến hành lắp dựng khoảng 90m rào tôn, cao 2,5m vây xung quanh khu đất thực hiện dự án giáp với khu dân cư. Việc lắp dựng được thực hiện trước khi tiến hành thi công để giảm tác động của bụi phát sinh làm ảnh hưởng đến người dân địa phương, đồng thời là hàng rào bảo vệ công trình.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân thi công trên công trường với số lượng 2 bộ/người/năm.

- Sử dụng xe téc $5m^3$ để tưới nước giảm thiểu bụi trong khi thi công sao cho bề mặt cần làm ẩm được tưới đều không tạo ra lầy hóa. Tần suất tưới trung bình là 4 lần/ngày đối với những ngày không mưa, và thực hiện tưới khi thấy bụi phát sinh nhiều. Nước dùng để làm ẩm trong giai đoạn này được lấy tại hệ thống ao, kênh mương thoát nước khu vực dự án.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án (tuyến đường nhựa tiếp giáp phía Bắc dự án, tuyến đường Quốc lộ 217 và các tuyến đường dân sinh khác) khi có đất cát vương vãi.

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Xe chuyên chở đúng trọng tải và có che phủ bạt để tránh rơi vãi vật liệu trong quá trình di chuyển.

- Máy móc thi công cần phải tuân thủ quy trình kiểm định của Cục Đăng kiểm Việt Nam, định kỳ phải được bảo dưỡng nhằm tăng hiệu suất, giảm phát thải. Sử dụng máy móc còn hạn sử dụng, các phương tiện; máy móc thi công phải có chứng chỉ an toàn kỹ thuật và môi trường và tắt máy khi ngừng các hoạt động thi công.

- Công ra vào khu vực dự án bố trí trạm rửa xe để tránh bụi đất đá cuốn theo bánh xe làm ảnh hưởng đến tuyến đường bê tông dẫn vào dự án; bố trí 01 trạm rửa xe tại khu vực lán trại bố trí 01 hố lắng kích thước $3m^3$ được xây dựng bằng cách đào hồ sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm để lắng nước thải từ hoạt động rửa xe trước khi chảy ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Lắp đặt 02 thùng (dung tích 50 lit/thùng, có nắp đậy) đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương vận chuyển, xử lý với tần suất 2 ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong vấn đề vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác, không xả ra xung quanh.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải từ quá trình thu dọn thực vật với khối lượng khoảng 0,68 tấn, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

- Đối với đất bóc hữu cơ, bùn, đất bóc phong hóa cần đổ thải là $853,8m^3$, Đây là đất màu không chứa thành phần nguy hại nên sẽ được tận dụng đổ tại khuôn viên cây xanh và các vị trí san nền trong dự án.

- Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng vật liệu xây dựng hợp lý; tránh để xảy ra rơi vãi vật liệu khi vận chuyển, tập kết không đúng vị trí quy định làm ảnh hưởng đến hoạt động thi công và môi trường xung quanh.

- Đối với đất, đá, cát rơi vãi, gạch vỡ... Khối lượng CTR này sẽ được công nhân thi công sử dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ và dùng để san nền phía bên trong công trình khu vực dự án.

- Đối với sắt thép thừa, bao bì xi măng... được thu gom tập trung về mỗi khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 3,0 kg/tháng, trang bị thùng chứa dung tích 50 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lượng chất thải rắn nguy hại này được lưu trữ tạm tại khu vực riêng rộng 10m², theo mặt bằng khu lán trại (Khu vực này có mái che bằng tôn, tránh tác động từ điều kiện tự nhiên mưa, nắng..).

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định. Tần suất xử lý: 1 lần sau khi kết thúc hoạt động xây dựng dự án.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cần phải tránh vận hành cùng một lúc. Bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công;

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5km/h.

- Công nhân thi công phải được trang bị trang thiết bị hạn chế hoặc chống ồn.

- Hạn chế sử dụng các thiết bị gây mức ồn nguồn >70 dBA hoặc các hoạt động có thể tạo ra mức ồn >70 dBA để thi công, không tiến hành thi công vào khoảng thời gian từ 22 ÷ 6 giờ và 11 ÷ 13 giờ;

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.1.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Thành lập hội đồng GPMB dự án, thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với địa phương tuyên truyền, vận động người dân tránh xa các tệ nạn xã hội.

- Định hướng việc làm cho người dân mất đất sản xuất để người dân ổn định đời sống và thu nhập. Ưu tiên đào tạo nghề cho các gia đình mất đất sản xuất bởi dự án, tạo điều kiện cho các gia đình tìm việc làm phù hợp với khả năng.

4.1.4.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố bom mìn tồn lưu: Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ khu vực dự án trước khi thi công.

- Sự cố tai nạn lao động và tai nạn giao thông: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động, giáo dục công nhân, thực hiện các biển báo, nội quy lao động. Có cán bộ chuyên trách giám sát vệ sinh môi trường, an toàn lao động và kỹ thuật lao động. Lắp đặt các biển báo tại nơi các khu vực dễ nhận thấy như: công ra vào khu vực thi công

- Sự cố cháy nổ: Tuyên truyền giáo dục, vận động cán bộ, công nhân thực hiện nghiêm chỉnh pháp lệnh phòng chống cháy nổ, điều lệ nội quy an toàn phòng cháy nổ. Khu vực thi công trang bị thiết bị PCCC như 04 bình CO₂, 1MFZ8, 1 phuy đựng nước thể tích 1 m³, cát, 1 thiết bị kêng báo. Tổ chức thực tập phương án PCCC tại chỗ để xử lý kịp thời khi có tình huống nguy hiểm xảy ra.

- Sự cố mưa bão, thiên tai: Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết và dự báo thời tiết để sớm có biện pháp ứng phó khi có khả năng xảy ra thiên tai, mưa lũ. Khi xảy ra thiên tai, mưa lũ sẽ dừng mọi hoạt động thi công để thực hiện các biện pháp phòng ngừa ứng phó.

4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Đối với nước mưa chảy tràn:

Thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước mưa cho nghĩa trang. Toàn bộ nước mưa được thu gom vào các cửa thu, thu nước trực tiếp từ mặt đường xuống hệ thống cống tròn BTCT D300-600. Nước mưa được thu gom và đổ ra hệ thống thoát nước hiện trạng.

b. Đối với nước thải sinh hoạt:

- Nước thải rửa tay chân được thu gom qua hệ thống thu gom có song chắn rác và đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của dự án và thoát cùng nước mưa.

- Nước thải nhà vệ sinh thu gom và xử lý bằng bể tự hoại cải tiến Bastaf có thể tích 5,1m³ tại khu vực nhà vệ sinh sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước thải của dự án.

- Nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được thải ra hệ thống thu gom nước thải của dự án, sau đó chảy ra mương phía thoát nước khu vực.

4.2.1.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

- Đối với bụi, khí thải từ từ hoạt động thấp hương, nhang khói, đốt vàng mã: Hạn chế việc đốt nhang, vàng mã khi mai táng, đặt các lu đốt vàng mã tại khu nghĩa trang để tro bụi không phát tán ra môi trường.

- Đối với bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông:

+ Hạn chế phương tiện có động cơ đốt trong đi lại trong khu vực trừ xe chở linh cữu;

+ Đảm bảo phương án trồng cây xanh cách ly, cây xanh ở hai bên đường giao thông, các khu vực tạo cảnh quan;

+ Bê tông hóa toàn bộ khu vực đường nội bộ trong dự án để giảm thiểu bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển;

+ Kiểm soát vận tốc và khoảng cách giữa các xe ra vào trong khu vực Dự án, tốc độ tối đa khi đi vào khu vực nghĩa trang là 20km/h, tốc độ trong nội vi khoảng 10km/h. Đối với xe máy của khách ra vào dự án phải tắt máy;

+ Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ sân, hành lang, đường nội bộ trong khu vực nghĩa trang.

- *Đối với khí thải từ quá trình xây dựng các ngôi mộ và huyết mộ:* Khi thi công đào huyết mộ, sử dụng nước tưới ẩm nhằm hạn chế lượng bụi phát sinh. Dọn dẹp sạch sẽ chất thải sau khi thực hiện cát táng.

- *Đối với khí thải từ khu lưu chứa CTR:* Tại các thùng rác sử dụng các bao nylon lót, sử dụng các loại thùng có nắp đậy để giảm thiểu mùi phát sinh, đồng thời giữ vệ sinh trong quá trình thu gom rác. Định kỳ thu gom chất thải hàng ngày, tránh tình trạng ứ đọng gây phát sinh mùi. Tại khu vực lưu chứa chất thải bố trí thêm các chậu cây xanh trong không gian xung quanh vừa có tác dụng tạo không gian xanh vừa có tác dụng giảm mùi.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

- *Đối với chất thải rắn sinh hoạt:*

+ Bố trí 2 thùng rác loại 50 lít đặt tại khu nhà dịch vụ - điều hành và 4 thùng rác loại 50 lít dọc đường cây xanh cảnh quan để thuận tiện thu rác tránh để rác vứt bừa bãi ra ngoài. Trong quá trình sử dụng nếu hư hỏng phải tiến hành trang bị bổ sung;

+ Đối với rác có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng, rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế thì thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ 2 ngày/lần vận chuyển đưa đi xử lý.

- *Đối với chất thải rắn phát sinh từ hoạt động tang lễ, viếng mộ:*

+ Chất thải rắn là hương, giấy vàng mã,... được đốt trong đỉnh hóa vàng mã đặt trong khu nghĩa trang, tro được thu gom vào thùng chứa rác có dán nhãn riêng và được đem đi xử lý cùng chất thải sinh hoạt của dự án;

+ Đối với các tràng hoa và vòng hoa đưa tiễn hàng ngày sẽ được nhân viên vệ sinh tại nghĩa trang thu gom và đem đi vận chuyển xử lý cùng CTR sinh hoạt.

+ Đơn vị bố trí 1 lu đốt vàng mã kích thước bụng 117cm, đặt tại khu mộ cát táng để thuận tiện cho việc đốt vàng mã của người dân, tro sinh ra khi đốt các vật liệu này sẽ được nhân viên vệ sinh thu gom hàng ngày vào các thùng

chứa rác để tiện cho việc thu gom và không phát tán ra ngoài môi trường. Định kỳ hàng tuần được thu gom và xử lý theo quy định.

- *Đối với chất thải phát sinh từ quá trình xây dựng các huyết mộ:*

+ Đất đào huyết mộ chủ yếu là đất sét nên sẽ được tận dụng hết để lấp lại mộ và tận dụng đắp những khu trũng thấp trong dự án hoặc sử dụng làm đất trồng cây;

+ Các loại nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, bao bì xi măng trong quá trình xây dựng mộ không nhiều và không liên tục,... được thu gom, phân loại, có thể tận dụng trong quá trình xây dựng huyết mộ, loại không có khả năng tái chế, tái sử dụng sẽ được tập trung lại cùng chất thải rắn sinh hoạt vận chuyển đưa đi xử lý, còn lại có thể tận dụng để san nền hoặc bán phế liệu.

- *Đối với bùn từ nạo vét rãnh thoát nước mưa:* sẽ được tận dụng để bón đất cho cây trồng trong khuôn viên dự án. Định kỳ hàng tháng nạo vét rãnh thoát nước.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- Đối với chất thải nguy hại có nguồn gốc từ sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên và khách đến nghĩa trang như: Pin, acquy, sơn, bóng đèn neon... Lượng chất thải nguy hại là không thường xuyên, chủ yếu từ hoạt động bảo dưỡng của các phương tiện phục vụ tang lễ sẽ được thu gom bỏ vào 02 thùng phuy có nắp đậy dung tích thùng 50lit, có nhãn dán và mã số chất thải. Đối với các bình acquy cũ sẽ được tập trung lại và theo định kỳ nhà cung cấp sẽ thu gom và xử lý theo quy định.

4.2.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Quy định, hướng dẫn và bố trí khu vực để xe cho khách đến dự án dừng đỗ nơi quy định.

- Tất cả các phương tiện giao thông cá nhân sẽ không được đi trong khu vực dự án.

- Dự án với khuôn viên diện tích cây xanh rộng đảm bảo ngăn cản tiếng ồn khuếch tán và góp phần lớn vào điều hòa khí hậu và ô nhiễm môi trường.

4.2.5. Các biện pháp phòng ngừa ứng phó, rủi ro sự cố môi trường

- *Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ:* Trang bị hệ thống, thiết bị phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định. Khi xuất hiện sự cố cháy sẽ: huy động nhanh nhất các lực lượng, phương tiện để dập tắt ngay đám cháy; tập trung cứu người, cứu tài sản và chống cháy lan; thống nhất chỉ huy, điều hành trong chữa cháy. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác phòng chống cháy xung quanh khu vực dự án.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do khả năng lan truyền dịch bệnh từ nghĩa trang:* Sử dụng các chất khử trùng để xử lý mộ như: Vôi bột, cloramin B, các chất khử trùng chuyên dụng,... phun xung quanh huyết và rắc lên mộ để tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế phát tán mầm bệnh ra môi trường. Vệ sinh sạch sẽ khuôn viên dự án, đối với các khu vực tập kết rác phải phun khử trùng và thuốc diệt côn trùng, rác thải được thuê đơn vị định kỳ đem đi vận chuyển.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Cam kết bố trí và xây dựng các khu mộ cát táng đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định.
- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.
- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.